

Số: 52/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 8, ngày 20 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 29, 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 520/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1989; Địa chỉ: Đường P, Phường B, Quận T, Thành phố H.

2. Bà Cao Thị Diễm Tr, sinh năm 1989; Địa chỉ: Đường P, Phường B, Quận T, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 01 năm 2022, những nội dung các đương sự thỏa thuận được như sau:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Tr và bà Cao Thị Diễm Tr yêu nhau và đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 150/KH, Quyền số 01/2009, ngày 25/8/2009 tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T, Thành phố H.

Đến năm 2021, thì vợ chồng không còn hạnh phúc nữa. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên đã nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn Tr và bà Cao Thị Diễm Tr khai có trẻ tên Cao Tr V, sinh ngày 04/8/2008 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đ. Tuy nhiên, trên Giấy khai sinh lúc đăng ký cho trẻ Cao Tr Vy, không có ghi tên cha là ông Nguyễn Văn Tr.

Nay ông Tr và bà Tr xác nhận không có yêu cầu Tòa án giải quyết xác định cha cho trẻ Cao Tr Vy. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung giữa ông Tr với bà Tr. Sau

này có tranh chấp hay yêu cầu gì thì sẽ nộp đơn cho Tòa án trong vụ việc khác. Nên Tòa án không xem xét giải quyết về xác định cha cho trẻ Cao Tr Vy.

[3] Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Đương sự tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Tr và ông Tr mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng bà Tr tự nguyện chịu toàn bộ và được ông Tr đồng ý, nên Tòa án ghi nhận thỏa thuận của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Tr và bà Cao Thị Diễm Tr thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 150/KH, Quyền số 01/2009, ngày 25/8/2009 tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T, Thành phố H).

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Cao Thị Diễm Tr tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do bà Cao Thị Diễm Tr đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0016129 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Cao Thị Diễm Tr đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thành Trung

